

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLĂK**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 04 - 2024

V/v: “*Kiện ly hôn, con chung*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Châu và ông Hoàng Duy Thanh
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư

Mgar

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 04 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 408/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc “*Kiện ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 21/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST – HNGĐ ngày 12/03/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H Y Kbuôr; sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn DH, xã EM, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Anh Y Z Niê; sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: buôn SB, xã ET, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn chị H Y Kbuôr trình bày:

Tôi và anh Y Z Niê có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/08/2014 tại Ủy ban nhân dân Ea Mdroh, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm hay cự cãi, mâu thuẫn liên tục xảy ra hằng ngày. Mặc dù nhiều lần chúng tôi cố gắng giải quyết mâu thuẫn với mong muốn có thể gìn giữ được hạnh phúc gia đình nhưng ngày càng mâu thuẫn. Cuộc sống chúng tôi không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, tôi làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar giải quyết cho được ly hôn với anh Y Z Niê.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Y ZT Kbruôr, sinh ngày 26/09/2014. Hiện nay tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y ZT Kbruôr nên tôi có

nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu cho đến khi cháu Y ZT Kbruôr đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Y Z Niê phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đã triệu tập anh Y Z Niê để giao thông báo thụ lý vụ án, làm bản tự khai, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Y Z Niê vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại chính quyền địa phương vào ngày 28/12/2023 được biết anh Y Z Niê có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa phương.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm Phán: đã thực đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và thực hiện đúng thời hạn xét xử.

- Đối với Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự:

Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng bị đơn không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H Y Kbuôr; Chị H Y Kbuôr được ly hôn với anh Y Z Niê. Giao cháu Y Zt Kbruôr, sinh ngày 26/09/2014 cho chị H Y Kbuôr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Y Zt Kbruôr đủ 18 tuổi. Chị H Y Kbuôr không yêu cầu anh Y Z Niê phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H Y Kbuôr không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Chị H Y Kbuôr yêu cầu được ly hôn và con chung với anh Y Z Niê nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Anh Y Z Niê có đăng ký nhân khẩu tại xã Ea Tul, huyện Cư Mgar. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng anh Y Z Niê vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H Y Kbuôr và anh Y Z Niê có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/08/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Ea Mrdoh, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa chị H Y Kbuôr và anh Y Z Niê thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc. Nay chị H Y Kbuôr yêu cầu được ly hôn với anh Y Z Niê, xét yêu cầu của chị H Y Kbuôr là phù hợp vì hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và hiện nay đã sống ly thân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị H Y Kbuôr và anh Y Z Niê đã trầm trọng, việc chị H Y Kbuôr yêu cầu được ly hôn với anh Y Z Niê là chính đáng cần được chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị H Y Kbuôr và anh Y Z Niê có 01 con chung là cháu Y Zt Kbruôr, sinh ngày 26/09/2014. Hiện nay cháu Y Zt Kbruôr đang được chị H Y Kbuôr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và chị H Y Kbuôr cũng có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc cháu Y Zt Kbruôr cho đến khi cháu Y Zt Kbruôr đủ 18 tuổi, cháu Y Zt Kbruôr cũng có nguyện vọng được ở với chị H Y Kbuôr nên Hội đồng xét xử xét thấy xét nguyện vọng của chị H Y Kbuôr là chính đáng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện nay. Vì vậy, giao Y Zt Kbruôr cho chị H Y Kbuôr tiếp tục để chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Y Zt Kbruôr đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H Y Kbuôr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H Y Kbuôr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H Y Kbuôr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng vào các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H Y Kbuôr

Về quan hệ hôn nhân: Chị H Y Kbuôr được ly hôn với anh Y Z Niê

Về con chung: Giao cháu Y Zt Kbruôr, sinh ngày 26/09/2014 cho chị H Y Kbuôr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Y Zt Kbruôr đủ 18 tuổi

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H Y Kbuôr không yêu cầu anh Y Z Niê cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Y Z Niê được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H Y Kbuôr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị H Y Kbuôr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị H Y Kbuôr đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0014740 ngày 09/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

ĐẶNG NGỌC THẮNG

